

## THÔNG BÁO

**Điều chỉnh giảng đường các lớp học phần Hệ ĐHCQ chương trình chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)  
tại Cơ sở 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1 từ ngày 21/11/2023 đến ngày 26/11/2023 (tuần 12)**

- Căn cứ Kế hoạch tổ chức đánh giá ngoài 2 chương trình đào tạo cao học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM.

- Phòng Đào tạo thông báo về việc điều chỉnh phòng học một số lớp học phần HK1 NH 2023-2024 Hệ ĐHCQ chương trình chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) từ ngày 21/11/2023 đến ngày 26/11/2023 tại Cơ sở 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1 (tuần 12). Các lớp học phần điều chỉnh phòng học như sau:

| STT | LỚP HP            | TÊN HỌC PHẦN                                 | TC | SỐ TIẾT | CA | THỨ | TIẾT | TUẦN | PHÒNG HỌC (cũ) | PHÒNG HỌC (sau điều chỉnh) | CƠ SỞ HỌC | KHOA QL | GIẢNG VIÊN               |
|-----|-------------------|----------------------------------------------|----|---------|----|-----|------|------|----------------|----------------------------|-----------|---------|--------------------------|
| 1   | BAF301_231_10_L35 | Hoạt động kinh doanh ngân hàng               | 3  | 45      | S  | 3   | 1-5  | 12   | 504            | 502                        | 36 TTĐ    | NH      | ThS. Lê Thị Anh Quyên    |
| 2   | ENS342_231_9_L03  | Listening & Speaking 7                       | 2  | 30      | C  | 3   | 1-5  | 12   | 503            | 502                        | 36 TTĐ    | NN      | Eva Gacula Servano       |
| 3   | ENS342_231_9_L04  | Listening & Speaking 7                       | 2  | 30      | S  | 3   | 1-5  | 12   | 505            | 405                        | 36 TTĐ    | NN      | Eva Gacula Servano       |
| 4   | ENS342_231_9_L06  | Listening & Speaking 7                       | 2  | 30      | S  | 4   | 1-5  | 12   | 505            | 301                        | 36 TTĐ    | NN      | Gary Joseph Schroeder    |
| 5   | ENS340_231_10_L06 | Listening & Speaking 5                       | 2  | 30      | S  | 7   | 1-5  | 12   | 503            | 502                        | 36 TTĐ    | FLIC    | ThS. Nguyễn Thị Ngọc Huệ |
| 6   | ENS331_231_10_L02 | Reading & Writing 5                          | 2  | 30      | S  | 6   | 1-5  | 12   | 504            | HN501                      | 39 HN     | FLIC    | ThS. Nguyễn Thành Tuấn   |
| 7   | ENS331_231_10_L08 | Reading & Writing 5                          | 2  | 30      | C  | 6   | 1-5  | 12   | 503            | 403                        | 36 TTĐ    | FLIC    | ThS. Đinh Thị Thùy Trang |
| 8   | SKL310_231_10_L08 | Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột | 2  | 30      | C  | 3   | 1-5  | 12   | 504            | 402                        | 36 TTĐ    | TTĐT    | ThS. Lê Minh Hoàng Long  |

- **Lưu ý:** - 36 TTĐ: 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Tp. HCM;  
- 39 HN: 39 Hàm Nghi, Q.1, Tp. HCM;

**Nơi nhận:**

- Khoa NH; TTĐT TCNH; TT TH NN;  
- Lưu: PĐT, Ban QL CLC.

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Huỳnh Uyên